

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2020/HS-ST

Ngày 25-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Quang Dương.

- Bà Nguyễn Thị Huệ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1.Bị cáo Vũ Đình Th, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn X2, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Vũ Đình X (đã chết); Mẹ đẻ: Tô Thị T, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 33/2010/HSST ngày 15/10/2010 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bản án số 01/2012/HSST ngày 10/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện H và Bản án số 18a/2012/HSPT ngày 06/3/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bản án số 01/2015/HSST ngày 09/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Bản án số 82/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2017; Nhân thân: Bản án số 36/2007/HSST ngày 19/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 197/QĐ/XPVPHC ngày 14/5/2007 của Công an huyện H, tỉnh Thái Bình phạt 500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 290/QĐ/XPHC, ngày 12/11/2014 của Công an huyện H, tỉnh Thái Bình phạt cảnh cáo về Hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2019 đến ngày 28/11/2019 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2. Bị cáo: Đào Quang X (tên gọi khác: Đào Quang T), sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn Nh, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đào Quang T, sinh năm 1971; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1972; Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1993; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 39/2013/HSST ngày 06/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ/XPVPHC ngày 27/5/2014 của Công an xã H2, huyện H phạt 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bản án số 82/2014/HSST ngày 05/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản). Bản án số 88/2019/HS-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Hành vi phạm tội xảy ra ngày 22/7/2019), thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2019. Bị cáo đang chấp hành Bản án số 88/2019/HS-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Q.

Bị hại: Bà Vũ Thị O, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Ng2, huyện Q, tỉnh Thái Bình, là Trụ trì chùa Long My (Đạo hiệu là Thích Đàm Ch).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn N, xã H2, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Ông Đào Quang T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn Nh, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt các bị cáo. Vắng mặt bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Đình Th và Đào Quang X có mối quan hệ quen biết nhau

từ trước. Khoảng 23 giờ ngày 22/12/2018, Th gọi điện thoại rủ X đi trộm cắp tài sản. X đồng ý, điều khiển xe mô tô Wave, màu đỏ đen, biển số 17K8-0xxx đến đón Th. Th mang theo 01 kim cộng lực dài khoảng 90 cm, tay cầm bọc nhựa màu xanh, cài đầu kim gác lên vách máy, cán kim tỳ vào giá đỡ chân; 01 clê 8 và 01 mũi văm kim loại để trong túi quần bên phải đang mặc. Sau đó, X điều khiển xe chở Th đi lòng vòng từ huyện H sang huyện Q tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 01 giờ ngày 23/12/2018, khi đi đến ngã ba thôn Tr, xã Ng2, X cho xe rẽ phải vào đường liên thôn đến khu vực chùa Long My, thuộc thôn Ph thì Th bảo X dừng xe, đứng cạnh giới còn Th cầm kim cộng lực, đến cổng chùa nhìn vào bên trong thì thấy trong lán chùa có để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream, màu nâu, biển kiểm soát 17H6-4xxx của bà Vũ Thị O là Trụ trì chùa Long My. Th liền trèo tường vào dùng kim cộng lực cắt khóa cửa lán xe, dắt chiếc xe mô tô ra ngoài và tiếp tục dùng kim cắt khóa cổng chùa rồi để chiếc kim trên yên xe, ngồi đề lên, dùng văm phá khóa vặn mở khóa điện, đề nổ máy điều khiển xe ra ngoài. Thấy Th đã trộm cắp được chiếc xe mô tô, X liền điều khiển xe đi theo sau Th đến cầu H3 thì dừng lại. Tại đây, Th dùng clê tháo biển kiểm soát của chiếc xe vừa trộm cắp được rồi rút kim, clê, văm phá khóa và chiếc biển kiểm soát xuống sông. Sau đó, Th gọi điện thoại cho anh Hoàng Văn H gạ bán chiếc xe trộm cắp được nhưng anh H không nghe máy. Cả hai chờ đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày thì Th bảo X đi về nghỉ. Th tiếp tục điều khiển chiếc xe trộm cắp được đến nhà anh H, gạ bán chiếc xe cho anh nhưng anh không mua, nên Th vay của anh 4.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô để làm tin. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Th gọi điện thoại cho X ra đón Th tại ngã ba thôn N, xã H2, huyện H, đưa cho X 600.000 đồng và cả hai đã tiêu xài cá nhân hết toàn bộ số tiền trên.

Ngày 22/11/2019, bị cáo Th đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Q đầu thú. Cùng ngày, bà O đã đến cơ quan Công an trình báo. Cơ quan điều tra đã triệu tập anh H đến làm việc. Anh H đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô Honda Super Dream nêu trên để phục vụ điều tra.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSQP ngày 07/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo X về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Th và bị cáo X về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản điểm g khoản 2 Điều 173 đối với bị cáo Th ; áp dụng khoản 1 Điều 173 đối với bị cáo X; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo; áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th, xử phạt bị cáo Th từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2019, xử phạt bị cáo X từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp bản án số

88/2019/HS-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình buộc bị cáo X phải chấp hành hình phạt tù chung của hai bản án, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2019; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng không đặt ra giải quyết. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, các bị cáo có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo yên tâm cải tạo, được sớm trở về đoàn tụ với gia đình, hòa nhập cộng đồng xã hội, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và còn được chứng minh bằng các tài liệu, như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong vật chứng cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Đêm ngày 22 rạng sáng ngày 23/12/2018, tại Chùa Long My, thuộc thôn Ph, xã Ng2, huyện Q, tỉnh Thái Bình, các bị can Vũ Đình Th và Đào Quang X đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream, màu nâu, biển kiểm soát 17H6-4xxx, trị giá 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) của bà Vũ Thị O, sinh năm 1965, là Trụ trì chùa Long My (Đạo hiệu: Thích Đàm Ch), đem cầm cố lấy 4.000.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Hành vi của bị cáo Th và bị cáo X đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo X và tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;

đ) Hành hung để tẩu thoát;

e) Tài sản là bảo vật quốc gia;

g) Tái phạm nguy hiểm.

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3]Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính và bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”, coi thường pháp luật, vì vậy việc xét xử các bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết, đồng thời lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4]Xét về vai trò, hành vi phạm tội của mỗi bị cáo trong vụ án cho thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc cụ thể từ trước, nhưng vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo có sự khác nhau, vì vậy cần phải xem xét

hành vi, vai trò và nhân thân của từng bị cáo để xét xử và lên mức hình phạt cho phù hợp đối. Trong vụ án này, bị cáo Th phạm tội với vai trò chủ mưu, trực tiếp khởi xướng việc phạm tội, là người chuẩn bị công cụ phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Còn đối với bị cáo X tham gia với vai trò giúp sức. Vì vậy mức hình phạt đối với Th phải cao hơn X và cần lên một mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo.

Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng cho thấy: Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, bị cáo Th tự nguyện đầu thú, do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo và áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th để các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Các bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính và bị xử phạt tù. Đối với bị cáo Th có tiền án nhưng là tình tiết định khung, bị cáo X đã được xóa tiền sự, vì vậy các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của mỗi bị cáo để lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy các bị cáo hiện tại không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo X, bản án số 88/2019/HS-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” đã có hiệu lực pháp luật, vì vậy cần tổng hợp bản án buộc bị cáo X phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là phù hợp với Điều 56 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream, biển kiểm soát 17H6-4xxx, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Vũ Thị O. Ngày 31/12/2019 Công an huyện Q đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà O, bà O đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, vì vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 17K8-0xxx X đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Đào Quang T (*là bố đẻ của X*). X khai đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không quen biết ở thị trấn Nh2, huyện H. Ông Túc không biết việc X đã lấy chiếc xe trên làm phương tiện đi trộm cắp nhưng ông biết X đã bán chiếc xe này và không có yêu cầu gì đối với X.

Đối với chiếc kim cộng lực, 01 clê 8, 01 văm kim loại và 01 biển kiểm soát xe mô tô, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả. Đối với chiếc điện thoại của Th dùng vào việc liên lạc để đi trộm cắp, Th khai đã bị mất nên cơ quan điều tra không quản lý được. Đối với chiếc điện thoại Masstel màu đen X dùng vào việc liên lạc

để đi trộm cắp đã được xử lý tại Bản án số 88/2019/HS-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Trong vụ án này anh Hoàng Văn H là người cầm cố chiếc xe các bị cáo trộm cắp, qua điều tra xác định anh H không biết chiếc xe này là tài sản do phạm tội mà có. Do tin tưởng chiếc xe đó là tài sản của Th nên anh đã đồng ý giữ lại để làm tin và cho Th vay 4.000.000 đồng. Khi biết chiếc xe là vật chứng của vụ án, anh đã giao nộp cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu trả lại số tiền 4.000.000 đồng Th đã vay của anh.

[8]Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lý lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đình Th và bị cáo Đào Quang X (tên gọi khác: Đào Quang T) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đình Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Quang X (tên gọi khác: Đào Quang T) 01 (một) năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp bản án số 88/2019/HS-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Buộc bị cáo X phải chấp hành hình phạt tù chung của hai bản án là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Th và bị cáo X (Tuân) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình.
- TAND tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện Quỳnh Phụ.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ.
- Công an huyện Quỳnh Phụ
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ.
- Cơ sở giam giữ.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN MINH ĐỨC

